

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA TOÀN QUỐC**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH CÁ NHÂN**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tú Thanh.
- Sinh ngày: 23/12/1981.
- Quê quán: Xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
- Trú quán: Số 11 D7, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Đơn vị công tác: Vụ Chính quyền địa phương
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Bí thư, Phó Vụ trưởng.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Chuyên viên cao cấp.
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Thạc sỹ.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:**

- Từ năm 2018 đến năm 2022: Với vị trí là Chuyên viên chính, Tôi được Vụ trưởng giao tham mưu, đề xuất các văn bản về: (1) tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; (2) công tác đô thị; (3) theo dõi, đề xuất các nội dung công việc liên quan đến 4-5 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (4) chủ trì tham mưu các Đề án, Văn bản pháp luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; 03 Nghị định của Chính phủ hướng dẫn và quy định chi tiết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; quy trình và số lượng PCT UBND; lấy ý kiến cử tri việc thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới ĐVHC.

- Năm 2023: Với vị trí Phó Vụ trưởng, Tôi được Vụ trưởng phân công phụ trách các lĩnh vực: (1) Địa giới hành chính, đô thị và phân loại đơn vị hành chính; (2) công tác quy hoạch liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của Vụ về tổng thể quốc gia, vùng, tỉnh và kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng; (3) phụ

an Anh - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ - 16:45 12/01/2024 - Cao Tuấn Anh - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ - 16:45 12/01/2024



trách một số chuyên viên theo dõi địa bàn của 21 tỉnh, thành phố; (4) chủ trì tham mưu Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2018/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri việc thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới ĐVHC; (5) chỉ đạo, tham mưu, đề xuất các quy định về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã liên quan đến công tác quy hoạch, nguyên tắc, yếu tố đặc thù, tiêu chuẩn của ĐVHC và trình tự, hồ sơ thực hiện sắp xếp ĐVHC; (5) chỉ đạo xây dựng Đề án Quy hoạch tổng thể ĐVHC, Đề án chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh.

## **2. Thành tích đạt được của cá nhân:**

### **2.1. Thành tích thực hiện nhiệm vụ từ năm 2018 đến năm 2022**

Trong các năm từ năm 2018 đến năm 2022, với vị trí là chuyên viên chính tôi đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Lãnh đạo giao, đã chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các dự án, đề án, văn bản pháp luật quan trọng. Trong 05 năm (2018-2022) tôi đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 05 lần được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, 01 lần được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ, đã được công nhận 05 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp Bộ<sup>1</sup> và 06 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp cơ sở<sup>2</sup>, trong đó có 04 sáng kiến được áp dụng trong phạm vi toàn quốc, được tặng 04 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, với các thành tích đạt được như sau:

a) Về xây dựng hồ sơ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Căn cứ Hiến pháp năm 2013, ngày 19/6/2015 Quốc hội đã ban hành Luật tổ chức chính quyền địa phương. Qua gần 3 năm triển khai thi hành, cùng với những kết quả đạt được cũng đã bộ lộ những khó khăn, vướng mắc không còn phù hợp với thực tiễn về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, về phân định thẩm quyền, số lượng Phó Chủ tịch HĐND và UBND và Phó Trưởng ban của HĐND, việc thành lập Tổ đại biểu HĐND,...

Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, với trách nhiệm là thư ký Ban Soạn thảo và Thư ký Tổ biên tập xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tôi đã

<sup>1</sup> Quyết định số 2523/QĐ-BNV ngày 05/9/2017 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 117/QĐ-BNV ngày 31/01/2019 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 21/QĐ-BNV ngày 03/01/2020 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 08/QĐ-BNV ngày 05/01/2022 của Bộ Nội vụ.

<sup>2</sup> Quyết định số 2621/QĐ-BNV ngày 04/12/2018 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1079/QĐ-BNV ngày 12/12/2019 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1132/QĐ-BNV ngày 25/12/2020 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1215/QĐ-BNV ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 907/QĐ-BNV ngày 18/11/2022 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 943/QĐ-BNV ngày 21/11/2023 của Bộ Nội vụ.



chủ trì phối hợp cùng các đồng chí chuyên viên trong vụ và Vụ Tổ chức Biên chế tham mưu cho Lãnh đạo xây dựng và trình cấp có thẩm quyền dự án Luật, cụ thể là:

- Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật:

+ Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, xây dựng Tờ trình Chính phủ, Báo cáo tổng kết 3 năm thi hành Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự án Luật và các tài liệu liên quan; dự thảo đề cương xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung; xây dựng Báo cáo thẩm định giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và các Báo cáo gửi Bộ Tư pháp trình Chính phủ, giải trình ý kiến của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội... Trong đó, chủ trì trong việc tham mưu, đề xuất các nội dung về sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương; trên cơ sở đề xuất của Vụ Tổ chức biên chế về nội dung sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ, tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng 01 Luật sửa 02 Luật, giảm thủ tục hành chính và thời gian xây dựng các dự án Luật.

+ Tham mưu và đề xuất các nội dung cụ thể cho Lãnh đạo Vụ trình Lãnh đạo Bộ thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật: lấy ý kiến bộ, cơ quan Trung ương, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Hồ sơ đề nghị và bổ sung dự án Luật vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2019.

- Xây dựng Hồ sơ dự án Luật:

+ Xây dựng trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật; gồm các tờ trình Chính phủ, tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tờ trình Quốc hội, dự thảo Luật và các văn bản, báo cáo, chuẩn bị các nội dung phục vụ các phiên họp của Chính phủ, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các kỳ họp Quốc hội (thứ 7, thứ 8) về dự án Luật; tham mưu cho Lãnh đạo trong việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Chính phủ, của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đại biểu Quốc hội về dự án Luật.

+ Tham mưu và đề xuất các nội dung cụ thể cho Lãnh đạo Vụ trình Lãnh đạo Bộ thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng Hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật: lấy ý kiến bộ, cơ quan Trung ương, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Quốc hội.



Kết quả Quốc hội đã thông qua dự án Luật vào ngày 22/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 trong phạm vi toàn quốc. Trong đó, đã các nội dung mới sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và khắc phục những bất cập, bỏ trống nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong thực tế như: Giảm hợp lý số lượng đại biểu HĐND các cấp và giảm đại biểu HĐND công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước; giảm số lượng Phó chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tạo cơ sở pháp lý để tiến hành hợp nhất các Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND cấp tỉnh; về xây dựng, thông qua và phê duyệt kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội của đơn vị hành chính cấp xã; bổ sung nội dung mô hình tổ chức chính quyền địa phương ở quận và phường tạo sự linh hoạt và có sự khác biệt với chính quyền địa phương ở nông thôn, làm căn cứ cho Quốc hội ban hành 05 Nghị quyết và Chính phủ ban hành 04 Nghị định quy định về thí điểm và thực hiện chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Xây dựng các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và các Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

Với trách nhiệm là thư ký Tổ Biên tập xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, tôi đã chủ trì, phối hợp với các đồng chí trong vụ tham mưu cho Lãnh đạo tiến hành tổng kết Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và xây dựng Hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, cụ thể là:

+ Xây dựng đề cương gửi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo tổng kết của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng Báo cáo cơ sở khoa học về các yếu tố hình thành và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính làm căn cứ xây dựng Nghị quyết.

+ Xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật, gồm các tờ trình Chính phủ, tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động, báo cáo tổng hợp ý kiến. Xây dựng tất cả các văn bản, báo cáo, chuẩn bị các nội dung phục vụ các phiên họp của Chính phủ, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tham mưu cho Lãnh



đạo trong việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Chính phủ, của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết. Đồng thời phối hợp tích cực với bộ phận chuyên môn của Bộ Xây dựng để xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị (nội dung liên quan mật thiết đến Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13).

Kết quả ngày 21/9/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, hiệu lực thi hành trong phạm vi toàn quốc. Trong đó, đã bổ sung quy định về tiêu chuẩn đặc thù áp dụng đối với ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao hoặc biên giới; ĐVHC đô thị có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế. Việc quy định các trường hợp đặc thù đã tạo tiền đề cho việc thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trên các địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới; hạn chế tình trạng đô thị hoá dẫn đến bê tông hóa, công nghiệp hóa khu vực di sản, làm mất đi giá trị văn hóa, lịch sử vốn có của địa phương, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững.

Đồng thời, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 đã bổ sung quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC nông thôn trong trường hợp đặc thù, vừa có yếu tố địa hình, vùng miền và đã tính đến yếu tố văn hóa dân tộc. Việc áp dụng tiêu chuẩn đặc thù trong thời gian vừa qua đã mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn, các ĐVHC nông thôn ở miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia mà có từ 30% trở lên, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được áp dụng tiêu chuẩn quy mô dân số phù hợp. Đối với ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng có diện tích tự nhiên nhỏ nhưng quy mô dân số khá lớn so với các vùng còn lại và so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, cũng đã được quy định tiêu chuẩn diện tích tự nhiên phù hợp. Việc quy định các tiêu chuẩn mới của ĐVHC nông thôn này đã giải quyết được những khó khăn vướng mắc khi sắp xếp ĐVHC và điều chỉnh địa giới để thành lập, mở rộng các ĐVHC đô thị liền kề.

Việc giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc quy định tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 đã góp phần hạn chế vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về việc số lượng lớn các ĐVHC không đạt tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc mà nếu thực hiện nguyên tắc “Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật” theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì số lượng ĐVHC sẽ phải thực hiện sắp xếp để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định là khá lớn. Đồng thời, với việc



giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc như tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 cũng phù hợp với xu hướng sắp xếp, thu gọn đầu mối ĐVHC trực thuộc theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 37-NQ/TW.

Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 cũng đã bổ sung các quy định về áp dụng tiêu chuẩn đối với từng từng hợp thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, vừa đạt mục tiêu đẩy mạnh sắp xếp theo hướng giảm số lượng ĐVHC, vừa thúc đẩy phát triển đô thị bền vững.

Thực hiện Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đến nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 12 nghị quyết về thành lập 60 ĐVHC đô thị, gồm 05 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố thuộc tỉnh và 04 thị xã), 55 ĐVHC cấp xã (43 phường và 12 thị trấn) và điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã của 12 tỉnh, thành phố Bắc Ninh, An Giang, Đắk Lắk, Quảng Nam, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Dương, Trà Vinh. Đồng thời là cơ sở để Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

c) Về tham mưu xây dựng Nghị định lấy ý kiến cử tri Đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 16/4/2018)

Với trách nhiệm là thư ký Ban Soạn thảo dự thảo Nghị định lấy ý kiến cử tri Đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, tôi đã chủ trì tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định, tổng kết quá trình thi hành việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách; xây dựng các văn bản, báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, của Chính phủ để phục vụ việc trình và ban hành Nghị định.

Kết quả Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/4/2018 với phạm vi thực hiện trong toàn quốc, làm cơ sở cho các địa phương thực hiện tổ chức lấy ý kiến cử tri Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đặc biệt là trong quá trình xây dựng các Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021.

d) Về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh:



Căn cứ Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, với trách nhiệm là thành viên Tổ Biên tập, tôi đã được Lãnh đạo Vụ giao chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, xây dựng Tờ trình Chính phủ, các văn bản, báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, của Chính phủ để phục vụ việc trình và ban hành Nghị định.

Kết quả, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/3/2021. Trong đó đã quy định nhiều nội dung mới và đã thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, cụ thể là: (1) quy định quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của UBND phường, Chủ tịch phường; tuyển dụng, sử dụng, quản lý Chủ tịch, Phó Chủ tịch phường và các công chức khác của phường (quy định công chức phường là công chức thuộc biên chế của UBND quận); việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn phường để bảo đảm sự thông suốt trong hoạt động hành chính của các cơ quan nhà nước và thống nhất trong hoạt động công vụ tại thành phố Hà Nội; (2) quy định về tổ chức và hoạt động, chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch phường, về nguyên tắc hoạt động của UBND phường (UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch phường lãnh đạo, quản lý, điều hành công việc của UBND phường và các công chức khác của phường, bảo đảm theo nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ các quy định của pháp luật. Phó Chủ tịch phường giúp Chủ tịch phường giải quyết các công việc theo phân công của Chủ tịch phường); (3) Để giảm tải khối lượng công việc, nâng cao trách nhiệm của công chức và phục vụ người dân nhanh chóng, quy định Chủ tịch phường được ủy quyền cho công chức giữ chức danh Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực hợp đồng, giao dịch; (4) quy định về tổ chức các cuộc họp của UBND phường; tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch phường với nhân dân trên địa bàn phường, nhằm tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm tính minh bạch và công khai trong hoạt động của UBND phường, phát huy dân chủ trên địa bàn phường khi thực hiện thí điểm; (5) quy



định mối quan hệ công tác của UBND và Chủ tịch phường với HĐND, UBND và Chủ tịch UBND quận, với Đảng ủy phường, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội ở phường và tổ dân phố để bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự giám sát của nhân dân và các cơ quan, tổ chức và phù hợp với việc thí điểm; (6) quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường làm việc tại UBND phường; (7) quy định về tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm; các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Hiện nay, các nội dung quy định tại Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP sau quá trình thực hiện thí điểm thành công đã được Chính phủ trình Quốc hội luật hóa (tại dự án Luật Thủ đô sửa đổi) để tiến tới thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đồng thời, tôi đã phối hợp tích cực, làm việc trực tiếp trong quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình 03 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện mô hình chính quyền đô thị, tôi đã được giao chủ trì tham mưu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ cho 03 thành phố để thực hiện thành công, có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ, phục vụ tốt công tác quản lý nhân nước ở địa phương.

đ) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND.

Với trách nhiệm là thư ký Ban Soạn thảo, tôi đã chủ trì tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định; xây dựng các văn bản, báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, của Chính phủ để phục vụ việc trình và ban hành Nghị định.

Kết quả ngày 24/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, với phạm vi áp dụng toàn quốc.



Đến nay, qua báo cáo công tác hằng năm, 63 tỉnh, thành phố trong cả nước đều thực hiện có hiệu quả các quy định của Nghị định.

e) Về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

Với trách nhiệm là thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tôi đã chủ động, tích cực tham mưu cho Lãnh đạo các nội dung tổ chức công tác bầu cử, cụ thể là: (1) Chủ trì tham mưu xây dựng Công điện số 633/CD-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; (2) Chủ trì tham mưu xây dựng 05 Báo cáo về công tác bầu cử để kịp thời trình Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Hội đồng bầu cử quốc gia (Báo cáo số 2211/BC-BNV ngày 17/5/2021; Báo cáo số 2345/BC-BNV ngày 22/5/2021; Báo cáo số 2349/BC-BNV ngày 23/5/2021; Báo cáo số 2361/BC-BNV ngày 23/5/2021; Báo cáo số 2366/BC-BNV ngày 24/5/2021); phối hợp xây dựng Báo cáo số 2590/BC-BNV ngày 02/06/2021 Kết quả công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; (3) Tham mưu chuẩn bị nội dung kiểm tra công tác tổ chức bầu cử tại tỉnh thuộc địa bàn phụ trách và xây dựng báo cáo Hội đồng bầu cử Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ về nội dung này; (4) Thành viên Tổ soạn thảo Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Bộ Nội vụ với trách nhiệm là cơ quan thường trực của Chính phủ trong công tác tổ chức bầu cử; đóng góp vào tổ chức thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

e) Về thẩm định đề án và trình cấp có thẩm quyền về sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã; công nhận xã ATK

- Chủ trì tham mưu thẩm định và xây dựng Tờ trình, Đề án của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các tỉnh Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Phú Thọ, Tiền Giang; đồng thời phối hợp và hỗ trợ tích cực với các chuyên viên trong vụ để tham mưu cho Lãnh đạo Vụ trong quá trình thẩm định các đề án liên quan. Kết quả, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 05 Nghị quyết về sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã của 05 tỉnh nêu trên



- Chủ trì tham mưu việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị công nhận các xã, thị trấn ATK của các tỉnh Vĩnh Phúc và Tiền Giang. Kết quả Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định công nhận 33 ĐVHC cấp xã của 02 tỉnh nêu trên là xã ATK.

## 2.2. Thành tích thực hiện nhiệm vụ năm 2023

### a) Thành tích chung của Vụ Chính quyền địa phương.

Với vai trò là Phó Bí thư Chi bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương tôi đã chủ động thực hiện hoặc phối hợp các đồng chí Phó Vụ trưởng chỉ đạo các chuyên viên trong vụ tham mưu giúp Bí thư, Vụ trưởng thực hiện các nhiệm vụ của Vụ, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh. Kết quả, năm 2023 Chi bộ và tập thể Vụ Chính quyền địa phương đã được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng Cờ thi đua của Bộ, 100% công chức vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có 04 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng đã được hoàn thành như: (1) trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023; (2) trình UBTWQH ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và ban hành 12 nghị quyết về thành lập 60 ĐVHC đô thị, gồm 05 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố thuộc tỉnh và 04 thị xã), 55 ĐVHC cấp xã (43 phường và 12 thị trấn) và điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã của 12 tỉnh, thành phố Bắc Ninh, An Giang, Đắk Lắk, Quảng Nam, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Dương, Trà Vinh. (3) trình Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 66/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 54/2018/NĐ-CP về hướng dẫn việc lấy kiến nghị cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính và Nghị quyết về kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; (4) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Công điện về việc rà soát, hoàn thiện các quy định và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; (5) phối hợp với 12 Bộ, cơ quan trung ương liên quan ban hành đầy đủ 13 Hướng dẫn các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC; (6) Hướng dẫn 56 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thiện Phương án tổng thể để xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng địa phương.

### b) Về thành tích cá nhân năm 2023

Với vai trò là Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương tôi đã tham mưu trực tiếp hoặc chỉ đạo các chuyên viên thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực và địa bàn được phân công. Kết quả năm 2023 tôi đã được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở và



chiến sỹ thi đua cấp Bộ đã được nhận 01 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp Bộ (Quyết định số 1008/QĐ-BNV ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và 01 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp cơ sở, Quyết định số 943/QĐ-BNV ngày 21/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ với các thành tích đạt được như sau:

- Về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã:

Triển khai các Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, với trách nhiệm là Phó Vụ trưởng và thư ký Tổ Biên tập xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, tôi đã tham mưu Lãnh đạo Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành các Nghị quyết, Kết luận; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành các Nghị quyết và tổ chức thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong các giai đoạn 2023 - 2030, cụ thể như sau:

+ Tham mưu và xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác để triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị

Chỉ đạo việc tham mưu cho Vụ trưởng trình Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Ủy ban Pháp luật của Quốc hội để xem xét, thẩm tra. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, đã tham mưu trình Chính phủ Báo cáo về tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Thay mặt Lãnh đạo Vụ tham gia họp, trao đổi chỉnh sửa trực tiếp các nội dung của dự thảo Nghị quyết do Ủy ban Pháp luật chủ trì. Ngày 12/7/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, bất cập, hạn chế của việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH154 đã kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, đồng thời bổ sung nhiều điều khoản quy định chi tiết, nhất là việc áp dụng các chế độ, chính sách đặc thù nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc của việc sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021.

- Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tôi đã phối hợp với các đồng chí Lãnh đạo Vụ chỉ đạo tham mưu Lãnh đạo Bộ hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 để trình Chính phủ. Ngày



30/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp đó, Tôi đã trực tiếp tham mưu Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Công điện số 616/CĐ-TTg về triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Các nội dung của Nghị quyết số 117/NQ-CP đã phân công rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương nhằm bảo đảm sự vào cuộc của các cơ quan trung ương cùng đồng hành với các địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

+ Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ có ý kiến bằng văn bản đối với Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của 18 tỉnh, thành phố theo địa bàn phụ trách; đồng thời có ý kiến tham mưu tích cực đối với phương án tổng thể của 38 tỉnh, thành phố còn lại có sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã

Chủ trì tham mưu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 10 Nghị quyết thành lập 01 thành phố, 03 thị xã, 34 phường và 11 thị trấn của 10 tỉnh, thành phố, trong đó:

+ Chủ trì tham mưu thẩm định và xây dựng 06 Đề án của Chính phủ, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 06 Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 06 tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Ninh, An Giang, Bắc Kạn.

+ Chủ trì tham mưu xây dựng các Tờ trình, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 05 tỉnh Bến Tre, Bình Dương, Đắk Lắk, Trà Vinh, Quảng Nam.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2018/NĐ-CP về hướng dẫn việc lấy kiến nghị cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính

Để đáp ứng xu thế của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện theo các quy định mới của pháp luật trong đó có Luật Thực hiện dân chủ năm 2022, với trách nhiệm là thư ký Ban Soạn thảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2018/NĐ-CP, tôi đã chủ trì tham mưu tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 54/2018/NĐ-CP và xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

Kết quả ngày 24/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2023 với phạm vi thực hiện



trong cả nước. Theo đó, ngoài những người đăng ký thường trú theo quy định của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP thì đối tượng cử tri được lấy ý kiến đã được mở rộng đến những người dân có đăng ký tạm trú chịu tác động, ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Đến nay, các địa phương đã tiến hành thực hiện và đã có 02 đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị của tỉnh Bắc Giang và tỉnh Thanh Hóa đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; quy định này sẽ tiếp tục được áp dụng trong thời gian tới, nhất là đối với việc lấy ý kiến cử tri Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Về dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC

Chỉ đạo các chuyên viên địa bàn tham mưu thẩm định và trình Lãnh đạo Bộ công nhận hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC theo Quyết định số ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ ĐGHC và xây dựng cơ sở dữ liệu về ĐGHC của các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Kạn, Hậu Giang.

- Về phê chuẩn Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh:

Chỉ đạo các chuyên viên địa bàn tham mưu thẩm định và trình Lãnh đạo Bộ thẩm định Hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu cử và miễn nhiệm đối với một số Chủ tịch, Phó Chủ tịch của tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Thuận, Lâm Đồng,...

- Về công tác quy hoạch

Chỉ đạo và trực tiếp tham mưu cho Vụ trưởng trình Lãnh đạo Bộ nội dung thẩm định của Bộ Nội vụ về quy hoạch 05 vùng: Đồng bằng Sông Hồng, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Trung du và miền núi phía Bắc, quy hoạch 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Chỉ đạo triển khai các bước xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương (đến ĐVHC cấp xã) và xây dựng dự thảo lần 1 Đề án mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh.

2.3. Thành tích đạt được trong các lĩnh vực khác

Trong 06 năm từ năm 2018 đến năm 2023, với trách nhiệm là Chi ủy viên, chuyên viên chính tiếp đó là Phó Bí thư Chi Bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, viết, nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vận dụng và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện



nhệm vụ được giao. Có tác phong làm việc năng nổ, nhiệt tình; chấp hành nội quy, quy chế của Bộ, của cơ quan, đơn vị, thường xuyên rèn luyện và giữ vững tư cách, phẩm chất đạo đức của người cán bộ đảng viên. Luôn giữ quan hệ đúng mực, quan tâm, gần gũi, thân thiện với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; gần gũi với nhân dân tại địa phương nơi cư trú; được các đảng viên trong chi bộ tin nhiệm bầu vào chi ủy chi bộ. Trong cuộc sống hàng ngày luôn quan tâm, chăm lo hoạt động công đoàn, đời sống của anh em trong Vụ; khích lệ các đồng chí tham gia phong trào đoàn thể, sinh hoạt chuyên đề chi bộ thiết thực, tạo động lực và yên tâm công tác. Tăng cường phối hợp và hỗ trợ tích cực với các đồng chí Lãnh đạo trong và ngoài Vụ, các đồng chí chuyên viên trong thực hiện công tác chuyên môn. Trong 06 năm này tôi đã luôn chú trọng học tập nâng cao trình độ cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, kết quả đã hoàn thành khóa học lý luận chính trị cao cấp, khóa học đào tạo Lãnh đạo cấp Vụ, chuyên viên cao cấp, hoàn thành và được cấp bằng thạc sỹ chính sách công; đồng thời đã dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và đã đạt kết quả cao.

### III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

#### 1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 37/QĐ-BNV ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2019	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 1136/QĐ-BNV ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2020	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 20/QĐ-BNV ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2020	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 21a/QĐ-BNV ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2021	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 21/QĐ-BNV ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ



<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định</b>
2022	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 1249/QĐ-BNV ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2023	Chiến sĩ thi đua Cơ sở	Quyết định số 1036/QĐ-BNV ngày 19/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2023	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 1036/QĐ-BNV ngày 19/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

## 2. Quyết định đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

<b>Năm</b>	<b>Kết quả đánh giá</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định đánh giá; cơ quan ban hành quyết định</b>
2018	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 83/QĐ-BNV ngày 25/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 77/QĐ-BNV ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 1153/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2021	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 16/QĐ-BNV ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 1237/QĐ-BNV ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định số 1026/QĐ-BNV ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ



**3. Hình thức khen thưởng:**

<b>Năm</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định</b>
2019	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quyết định số 1133/QĐ-BNV ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quyết định số 542/QĐ-BNV ngày 29/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quyết định số 22/QĐ-BNV ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quyết định số 12/QĐ-BNV ngày 11/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

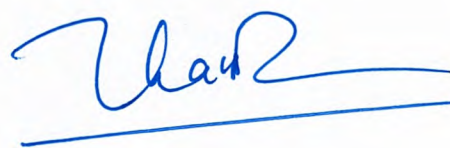
Trên đây Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương xem xét, quyết định./.

**XÁC NHẬN CỦA VỤ TRƯỞNG  
VỤ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



**Phan Trung Tuấn**

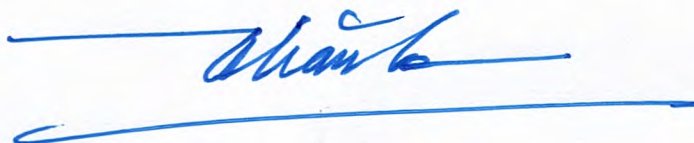
**NGƯỜI BÁO CÁO**



**Nguyễn Thị Tú Thanh**

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**